TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 15 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Diệu N**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số A đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Quang L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số A đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Quang L đồng ý giao con chung tên Trần Nguyễn Như Q (nữ, sinh ngày 17/02/2003) hiện đang sống chung với bà Nguyễn Diệu N tại địa chỉ Số A đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Diệu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; Ông Trần Quang L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Bà Nguyễn Diệu N đồng ý giao con chung tên Trần Quang T (nam, sinh ngày 02/01/2012) hiện đang sống chung với bà Nguyễn Diệu N tại địa chỉ Số A đường Q, khóm K, phường L, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Trần Quang L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; Bà Nguyễn Diệu N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T.

Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Diệu N và ông Trần Quang L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Diệu N đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000124 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho bà Nguyễn Diệu N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Tuyền